

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2019, ngày 28/01/2019 tại UBND phường C, quận B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Bà Bùi Thị C, sinh năm 1974;** Nơi cư trú: TDP 3, phường C, quận B, Thành phố H.

- **Ông Nguyễn Giang Sơn, sinh năm 1961;** Nơi cư trú: Ngõ 382/14, đường D, khu phố 23, phường T, quận 12, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2019 tại UBND phường C, quận B, Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà C, ông S có 01 người con chung là: Cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2011 (Nam). Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận bà Bùi Thị C sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức C cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông S cho đến khi bà Cúc yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S.

- *Về con chung:* Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S có 01 người con chung là: Cháu Nguyễn Đức C, sinh ngày 14/4/2011 (Nam).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Bà Bùi Thị C sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức C cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Giang S cho đến khi bà Bùi Thị C yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Ông Nguyễn Giang S có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không bị ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai số: 0075853 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận bà Bùi Thị C và ông Nguyễn Giang S đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H